TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 /11/2017
Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN T – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Hữu Thắng và ông Trần Xuân Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Sỹ Vĩ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29/11/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn,tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" thụ lý số 292/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/112017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình T - Sinh năm 1983, có mặt

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện T, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện T, Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Đình T trình bày, anh T và chị Lê Thị H, sau thời gian tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2016 tại UBND xã L, huyện T và được tổ chức cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường xuyên cải vả lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng ngày càng trầm trọng, đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con cái, tài sản và nợ: Anh T trình bày, vợ chồng không có con chung, tài sản chung,không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, do vậy Tòa án không làm việc được với chị Hoa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lê Thị H, nhưng chị H không có ý kiến cũng không đến Tòa án làm việc, tại phiên tòa hôm nay chị H có đơn xin xử án vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2016 tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xuyên to tiếng với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tại đơn xin xử án vắng mặt, chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của anh T, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H.

[3] Về con cái, tài sản, nợ: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về án phí**: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Đình T được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con cái, tài sản, công nợ: Không có, các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Đình T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003013 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Thanh Hóa, anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp